

Unit 3. What day is it today? (Part 2)

II. New words - Từ mới

1. Days of the week - Các thứ trong tuần

Day (Thứ)	Abbreviation (Viết tắt)	Planet (Hành tinh)	Greco-Roman deity (Thần Hy Lạp-La Mã)
Sunday (Chủ Nhật)	Sun.	Sun (Mặt trời)	Helios - Sol (Thần Mặt trời)
Monday (Thứ Hai)	Mon.	Moon (Mặt trăng)	Selene - Luna (Nữ thần Mặt trăng)
Tuesday (Thứ Ba)	Tue.	Mars (Sao Hỏa)	Ares - Mars (Thần Chiến tranh)
Wednesday (Thứ Tư)	Wed.	Mercury (Sao Thủy)	Hermes - Mercury (Thần Đưa tin)
Thursday (Thứ Năm)	Thur.	Jupiter (Sao Mộc)	Zeus - Jupiter (Thần Sấm sét)
Friday (Thứ Sáu)	Fri.	Venus (Sao Kim)	Aphrodite - Venus (Nữ thần Tình yêu)
Saturday (Thứ Bảy)	Sat.	Saturn (Sao Thổ)	Cronus - Saturn (Thần Nông)

2. Activities - Các hoạt động

• do • does	làm, tập, luyện, giải
• go • goes	đi
• play • plays	chơi
• watch • watches	xem, coi, nhìn
• listen • listens	nghe, lắng nghe
• visit • visits	thăm, tham quan
• stay • stays	ở, ở lại

do my homework



do morning exercise



go to school



go the the zoo



go to the park



go to the market



go to the supermarket



go swimming



play football



play basketball



play volleyball



play badminton



play chess



play the guitar



play the piano



watch TV



listen to music



visit my grandparents



visit my friends



stay at home



III. Phonics - Ngữ âm

ir	ur	er
/ɜː/		
first (đầu tiên, thứ nhất)	Thursday (thứ Năm)	her (của cô ấy)
birthday (sinh nhật)	nurse (ý tá)	nervous (lo lắng, bồn chồn)
girl (cô gái, con gái)	turn (quay, xoay, vận)	perfect (hoàn hảo, tuyệt vời)

1. Today is the first of January.	Hôm nay là 1/1.
2. My birthday is on the second of February.	Sinh nhật của tôi vào ngày 2/2.
3. He has English on Thursdays.	Cậu ấy có môn tiếng Anh vào thứ Năm hàng tuần.
4. Miss Hien is her English teacher.	Cô Hiền là cô giáo tiếng Anh của cô ấy.
5. The girl is Mary.	Cô gái đó là Mary.
6. She is a nurse.	Cô ấy là một y tá.
7. Turn on the light, please!	Bật đèn lên với.
8. He looks quite nervous.	Cậu ấy trông khá lo lắng.
9. No one is perfect.	Không có ai là hoàn hảo cả.

The end